

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6

1.2.1. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có sách giáo khoa và sách giáo viên

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục mới được đưa vào kế hoạch dạy học từ cấp Tiểu học đến Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên cơ sở kế thừa Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp. Trong chương trình hiện hành, ngoài Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có sách hướng dẫn GV, các hoạt động Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp đều do các trường tự xây dựng kế hoạch, tự thiết kế và tổ chức hoạt động theo văn bản hướng dẫn chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không có SGK và SGV.

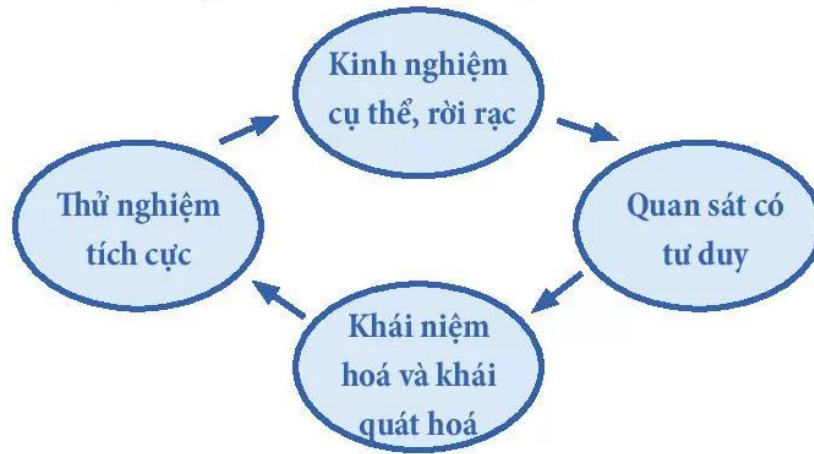
Từ năm học 2020 – 2021, năm học bắt đầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đã có cả SGK và SGV như các môn học ở trường phổ thông. Việc có SGK sẽ tạo hứng thú và giúp HS chủ động trong việc chuẩn bị cũng như tham gia vào các hoạt động trải nghiệm ở lớp, ở nhà và cộng đồng. Hơn nữa, còn giúp cho HS phát triển được khả năng tự học, tự nghiên cứu khi tương tác với SGK. Đối với các trường và GV, việc có SGK, SGV giúp xây dựng kế hoạch và tổ chức các loại hình hoạt động thuận lợi hơn, dễ dàng đạt được mục đích, mục tiêu giáo dục hơn, nhất là mục tiêu hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất cho HS.

1.2.2. Hoạt động trải nghiệm được thiết kế và tổ chức theo Lí thuyết học tập trải nghiệm để đảm bảo phát triển năng lực và phẩm chất cho HS. Lí thuyết học tập trải nghiệm (Experiential learning) do David Kolb đề xuất và xây dựng trên nền tảng lí thuyết học tập của các nhà Tâm lí học, Giáo dục học như: John Dewey (1859–1952), Mary Parker Follett (1868–1933), Kurt Lewin (1890–1947), Jean Piaget (1896–1980),

(1) *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*, Sđd, tr. 3.

Lev Vygotsky (1896–1934), Carl Jung (1875–1961), Carl Rogers (1902–1987), Paulo Freire (1921–1997) và nhiều nhà khoa học khác. Lí thuyết học tập trải nghiệm là lí thuyết tương đối toàn diện về phương thức học tập tích lũy, chuyển hoá kinh nghiệm và là phương thức học tập hiệu quả nhằm phát triển năng lực cho người học. Do đó, ở nhiều quốc gia có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, lí thuyết học tập trải nghiệm đã được coi là triết lí giáo dục và được ứng dụng rộng rãi không chỉ trong dạy học mà còn được ứng dụng trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Lí thuyết học tập trải nghiệm định nghĩa: Học tập là một quá trình mà ở đó, tri thức được tạo ra thông qua sự biến đổi, chuyển hoá kinh nghiệm. Lí thuyết này nhấn mạnh tầm quan trọng của kinh nghiệm cá nhân đối với quá trình học tập⁽¹⁾ và cho rằng, học tập chỉ đạt hiệu quả khi người học trải qua một chu trình 4 giai đoạn: 1/ Có kinh nghiệm cụ thể; 2/ Quan sát có tư duy về kinh nghiệm đó; 3/ Hình thành khái niệm và khái quát; 4/ Thử nghiệm tích cực những ứng dụng của khái niệm trong tình huống mới. Chu trình 4 giai đoạn học tập trải nghiệm được thể hiện trong mô hình sau:



Mô hình chu trình 4 giai đoạn học tập trải nghiệm

Kế thừa kinh nghiệm vận dụng lí thuyết học tập trải nghiệm vào hoạt động giáo dục, SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* đã được biên soạn theo cách tiếp cận lí thuyết học tập trải nghiệm. Theo đó, 4 giai đoạn hoạt động trải nghiệm đã được ứng dụng vào việc thiết kế các hoạt động giáo dục theo chủ đề như sau: 1/ Khám phá kinh nghiệm cụ thể, kinh nghiệm rời rạc đã có của HS có liên quan đến nội dung bài học; 2/ Kết nối những kinh nghiệm đã có để từ đó hình thành tri thức mới, kinh nghiệm mới; 3/ Thực hành tại lớp: HS áp dụng tri thức mới, kinh nghiệm mới để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hoặc thực hiện các nhiệm vụ học tập. Qua đó củng cố, kiểm nghiệm tri thức mới, kinh nghiệm mới; 4/ Thực hành vận dụng ở gia đình, xã hội, cộng đồng (Hoạt động sau giờ học). Qua đó, HS rèn luyện và hình thành kĩ năng, thói quen, hành vi tích cực, ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội, đồng thời “Kết nối tri thức với cuộc sống” và hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực theo mục tiêu đã xác định.

(1) D.A. Kolb, (1984), *Experiential learning: experience as the source of learning and development*. Address: Englewood Cliffs, New Jersey; Publisher: Prentice-Hall.

1.2.3. Sách được biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho HS và bám sát yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình. Trong sách không trình bày cũng như không yêu cầu HS học thuộc lòng những nội dung kiến thức lí thuyết mang tính chất hàn lâm. HS chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập đặt ra trong mỗi hoạt động, như: khám phá kinh nghiệm, tri thức đã có được qua các môn học và trải nghiệm thực tiễn; “khái niệm hoá và khái quát hoá” những tri thức, kinh nghiệm đã có; vận dụng tri thức mới, kinh nghiệm mới vào hoạt động thực hành bằng nhiều phương pháp khác nhau như xử lí tình huống, xây dựng và thể hiện tiểu phẩm, học theo phương pháp dự án, lập và thực hiện kế hoạch, tranh biện,... Hình thức học tập cũng rất đa dạng: học trên lớp, học tại hiện trường, học qua trải nghiệm, học ở gia đình, cộng đồng. Ở mỗi hình thức học tập, HS đều đóng vai trò là chủ thể của quá trình nhận thức và được tạo điều kiện, cơ hội để thể hiện cũng như phát huy năng lực, phẩm chất của bản thân.

Yêu cầu cần đạt trong chương trình được thể hiện nhất quán qua nội dung của 3 loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp.

1.2.4. Nội dung sách đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính thực tiễn, tính logic và phù hợp với đặc trưng của hoạt động trải nghiệm. Các nhiệm vụ học tập đặt ra trong mỗi hoạt động rõ ràng, cụ thể, thể hiện rõ tính trải nghiệm và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tự học, tự rèn luyện của HS.

Nhiều nội dung về giáo dục kĩ năng sống, kĩ năng sinh tồn đã được tích hợp, lồng ghép vào các chủ đề của sách như: kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng hợp tác, kĩ năng thể hiện hành vi có văn hoá, kĩ năng tự bảo vệ bản thân trong tình huống có thiên tai, kĩ năng ứng phó với biến đổi khí hậu,...

1.2.5. Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng, không chỉ có tác dụng phát huy tính tích cực, chủ động của HS mà còn góp phần rèn luyện cho HS nhiều năng lực quan trọng như: năng lực lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch hoạt động, năng lực quản lí và phát triển bản thân, năng lực tư duy phản biện, năng lực thích ứng, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sử dụng công nghệ thông tin, năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin,...

1.2.6. Ngôn ngữ được sử dụng trong SGK trong sáng, dễ hiểu, phù hợp với khả năng nhận thức của HS lớp 6. Hình thức trình bày đẹp. Sách được in 4 màu trên giấy trắng. Các hình ảnh trong sách được thiết kế đảm bảo tính mỹ thuật, phù hợp với nội dung của hoạt động, trình độ của HS và thực tiễn Việt Nam. Kênh chữ, kênh hình được kết hợp hài hoà, sinh động và hấp dẫn, có tác dụng khơi dậy hứng thú hoạt động và phát triển tư duy cho HS.